

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự án: “Phát triển mạng vô tuyến khu vực các tỉnh miền Trung mạng Vinaphone giai đoạn 2025-2026”

- Chủ đầu tư: Tổng Công ty Hạ tầng mạng.

- Nguồn vốn: Vốn Khấu hao TSCĐ.

- Địa điểm: Dự án được triển khai tại khu vực 07 tỉnh miền Trung gồm Bình Định, Thừa Thiên Huế, Phú Yên, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Quảng Bình, Quảng Trị (theo đơn vị hành chính cấp tỉnh trước khi thực hiện Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh).

- Mục tiêu: Mở rộng vùng phủ sóng, nâng cao tốc độ mạng 4G để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, cạnh tranh vùng phủ sóng với nhà mạng số 1 và chuẩn bị cho kế hoạch tắt sóng 2G.

- Quy mô năng lực:

+ Khối lượng thiết bị, vật tư chủ yếu như sau: Đầu tư mới 1.150 trạm vô tuyến 4G các loại, hệ thống OSS, IP Clock Gateway và dịch vụ kèm theo để nâng cấp mở rộng vùng phủ sóng tại các khu vực của dự án. Số lượng và cấu hình thiết bị có thể điều chỉnh theo nhu cầu thực tế mạng lưới trong thời gian thực hiện dự án.

- Gói thầu Bảo hiểm công trình: Cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho dự án “Phát triển mạng vô tuyến khu vực các tỉnh miền Trung mạng Vinaphone giai đoạn 2025-2026”

- Thiết bị nhập khẩu có thể được chia thành nhiều đợt giao hàng (PO).

- Thời gian thực hiện gói thầu: 365 ngày.

2. Mục tiêu công việc:

Bảo hiểm toàn bộ thiết bị của dự án “Phát triển mạng vô tuyến khu vực các tỉnh miền Trung mạng Vinaphone giai đoạn 2025-2026” được tiếp nhận tại Cửa khẩu (Cảng biển hoặc Cảng Hàng không) đến khi toàn bộ các trạm của dự án được bàn giao đưa vào sử dụng, bao gồm (nhưng không hạn chế):

Kế hoạch thực hiện/ lịch trình thực hiện sẽ phụ thuộc vào tiến độ gói thầu chính mua sắm thiết bị của dự án “Phát triển mạng vô tuyến khu vực các tỉnh miền Trung mạng Vinaphone giai đoạn 2025-2026”.

Dịch vụ	Nội dung	Giá trị bảo hiểm theo giá	Thời gian
---------	----------	---------------------------	-----------

		trị dự án được duyệt (VNĐ)	
Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa từ cửa khẩu về kho	Bảo hiểm những tổn thất, tổn hại hay chi phí bất ngờ, không lường trước được trong quá trình vận chuyển hàng hoá (thiết bị) của dự án từ cửa khẩu về kho trung chuyển	229.495.772.000	Theo tiến độ lắp đặt thiết bị của VNPT NET. Dự kiến 365 ngày.
Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa từ kho tới vị trí lắp đặt	Bảo hiểm những tổn thất, tổn hại hay chi phí bất ngờ, không lường trước được trong quá trình vận chuyển hàng hoá (thiết bị) của dự án từ kho trung chuyển đến vị trí lắp đặt	238.684.473.000	
Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và các rủi ro đặc biệt trong quá trình lưu kho 3 tháng	Bảo hiểm cho các thiệt hại do các nguyên nhân cháy, nổ và các rủi ro đặc biệt đối với các thiết bị lưu tại kho trung chuyển theo nội dung quy tắc bảo hiểm trong vòng 3 tháng (<i>100% Giá trị bảo hiểm</i>)	235.204.421.000	Dự kiến 90 ngày (03 tháng) chia theo các giai đoạn như diễn giải tại cột Nội dung
Bảo hiểm lắp đặt thiết bị	Bảo hiểm mọi rủi ro trong quá trình lắp đặt thiết bị của dự án. Bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> • Phần I: Tổn thất vật chất; • Phần II: Trách nhiệm đối với Người thứ ba: Giới hạn trách nhiệm: 30.000.000.000 VNĐ/mỗi vụ tổn thất cho cả thiệt hại về tài sản và thương tổn con người (Giới hạn: 50 Triệu đồng/người/vụ). Không giới hạn số vụ trong suốt thời hạn bảo hiểm. 	271.018.064.000	Theo tiến độ lắp đặt thiết bị của VNPT NET. Dự kiến 365 ngày.

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

3.1. Chỉ dẫn chung:

Phạm vi bản yêu cầu này là nhằm đưa ra những yêu cầu kỹ thuật để trên cơ sở đó nhà thầu thiết kế cung cấp bản chào hàng kỹ thuật cho gói thầu. Phần chào hàng kỹ thuật bao gồm tài liệu kỹ thuật, giải pháp và phương pháp luận tổng quát do nhà thầu đề xuất để thực hiện dịch vụ phi tư vấn, bản tuyên bố đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của nhà thầu.

Các yêu cầu kỹ thuật được đánh giá dựa trên tuyên bố tuân thủ của nhà thầu, căn cứ vào tài liệu kỹ thuật, cam kết của E-HSDT. Đối với các yêu cầu liên quan đến quy trình, thủ tục, giải pháp thực hiện dịch vụ phi tư vấn nhà thầu không nhất thiết phải thực hiện giống hoàn toàn yêu cầu nhưng phải chỉ ra tài liệu chứng minh đề xuất của nhà thầu là tốt hơn để căn cứ vào đó nhà thầu tuyên bố tuân thủ.

Đối với mỗi mục, Nhà thầu có thể tuyên bố mức độ tuân thủ như sau:

+ FC (Hoàn toàn tuân thủ): Hoàn toàn tuân thủ, nghĩa là Nhà thầu đáp ứng hoàn toàn các yêu cầu được đưa ra mà không có ngoại lệ nào.

+ PC (Tuân thủ từng phần): Tuân thủ từng phần, có nghĩa là Nhà thầu chỉ đáp ứng một phần hoặc có sự sai lệch so với các yêu cầu được đưa ra. Nhà thầu cần giải thích những điều không đáp ứng hoặc sai lệch và ảnh hưởng của nó đối với hoạt động của thiết bị.

+ NC (Không tuân thủ): Không tuân thủ, nghĩa là Nhà thầu không có khả năng đáp ứng được các yêu cầu đã đưa ra.

Bên cạnh việc trả lời bằng ký hiệu, nhà thầu bắt buộc phải diễn giải thêm bằng lời văn với giải thích cụ thể và chi tiết tham chiếu đến mục nào trong tài liệu kỹ thuật của nhà thầu (trường hợp không có các tham chiếu đầy đủ, nhà thầu sẽ bị đánh giá không đạt).

- Các tuyên bố đáp ứng của nhà thầu phải có giải thích rõ ràng, chỉ dẫn tham chiếu đến từng trang, mục, chương cụ thể trong tài liệu. Các trường hợp không tuân thủ căn cứ nội dung cụ thể trong E-HSDT sẽ đánh giá không đạt.

Nhà thầu phải cung cấp thêm thông tin (mặc dù những thông tin này không phải lý do để chấp nhận hay loại bỏ E-HSDT của nhà thầu) để làm rõ tất cả các yêu cầu. Các thông tin này có thể được nhà thầu viết chi tiết hoặc bằng các tài liệu tham chiếu.

BẢN CAM KẾT TUÂN THỦ

TT	Nội dung yêu cầu	Mức độ quan trọng	Yêu cầu cam kết đáp ứng (FC/PC/N C)	Ghi chú
1	Tuân thủ và cam kết thực hiện trách nhiệm hướng dẫn người được bảo hiểm trong việc thực hiện hợp đồng bảo hiểm và hỗ trợ các thủ tục cần thiết khi có tổn thất xảy ra được nêu tại Mục 3.2.12 Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT của E-HSMT	M		
2	Tuân thủ và cam kết thực hiện trách nhiệm trách nhiệm cử giám định viên đến hiện trường trong vòng 24 giờ sau khi nhận được thông báo của người được bảo hiểm khi có tổn thất xảy ra được nêu tại Mục 3.2.12 Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT của E-HSMT.	M		
3	Tuân thủ và cam kết thực hiện trách nhiệm tạm ứng trước cho người được bảo hiểm 50% số tiền bồi thường ước tính được xác định cho mỗi vụ tổn thất trong vòng 02 tháng kể từ khi xảy ra được nêu tại Mục 3.2.12 Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT của E-HSMT.	M		
4	Tuân thủ và cam kết thực hiện trách nhiệm phối hợp cùng người được bảo hiểm và các bên liên quan thu thập hồ sơ bồi thường sau khi có tổn thất xảy ra được nêu tại Mục 3.2.12 Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT của E-HSMT.	M		
5	Trong quy tắc/quy trình bảo hiểm của nhà thầu khi xảy ra sự kiện bảo hiểm nhà thầu không được yêu cầu những điều kiện/ tài liệu/ số liệu không thuộc thẩm quyền cung cấp/phát hành của Chủ đầu tư được nêu tại Mục 3.2.11 Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT của E-HSMT.	M		
6	Điều khoản tự động gia hạn thời hạn bảo hiểm (Giới hạn: 09 tháng) đối với Bảo hiểm cháy nổ	M		

	bắt buộc và các rủi ro đặc biệt được nêu tại Mục 3.2.5, Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT của E-HSMT.			
7	Điều khoản trách nhiệm đối với bên thứ ba được quy định tại mục 2 và 3.2.4 Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT của E-HSMT	M		
8	Điều khoản thời hạn bảo hiểm lắp đặt thiết bị của dự án bao gồm và không loại trừ thời hạn bảo hiểm kể từ ngày kết thúc hoặc nghiệm thu chạy thử của Hợp đồng/PO thiết bị đến thời điểm nghiệm thu cuối cùng của Hợp đồng/PO thiết bị (FAC) (Giới hạn: 01 tháng) đối với Bảo hiểm lắp đặt thiết bị của dự án được nêu tại Mục 3.2.5, Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT của E-HSMT.	M		
9	Yêu cầu bảng phân tích giá dịch vụ: Có bảng phân tích giá dịch vụ quy định tại Mục 3.2.4, Chương V- YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT của E-HSMT	M		
10	Điều kiện thanh toán, phạt và bồi thường thiệt hại: Tuân thủ hoàn toàn các quy định về điều kiện thanh toán tại E-ĐKC 13.1, Mục 3.2.4- Chương V của E-HSMT; quy định về phạt vi phạm hợp đồng tại E-ĐKC 15.	M		
	Kết luận			

3.2. Yêu cầu về kỹ thuật

3.2.1 Đối tượng bảo hiểm:

Bảo hiểm toàn bộ thiết bị của dự án trong quá trình vận chuyển, lưu kho trung chuyển và lắp đặt thiết bị thuộc dự án “**Phát triển mạng vô tuyến khu vực các tỉnh miền Trung mạng Vinaphone giai đoạn 2025-2026**”

3.2.2 Thời hạn bảo hiểm: 365 ngày (có thể mở rộng theo tiến độ của dự án).

3.2.2.1. Đối với Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa:

Bảo hiểm có hiệu lực từ khi thiết bị phục vụ cho việc thi công các công trình thuộc Dự án được bốc dỡ, xếp lên phương tiện chuyên chở tại địa điểm xuất phát để bắt đầu vận chuyển, tiếp tục có hiệu lực trong suốt quá trình vận chuyển bình thường và kết thúc vào lúc công việc bốc dỡ

hàng hóa được hoàn tất tại nơi đến/vị trí lắp đặt thiết bị (áp dụng trong toàn bộ quá trình triển khai Dự án).

- Quá trình vận chuyển các thiết bị được thực hiện theo các bước sau:

+ Từ Cảng hàng không/Cảng biển về kho trung chuyển tại miền Bắc, miền Trung, miền Nam phục vụ cho Dự án. Trường hợp có sự thay đổi về cửa khẩu nhận hàng Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản.

+ Từ kho trung chuyển đến các địa điểm thi công công trình thuộc Dự án.

Thời gian thực hiện dự kiến là 365 ngày (12 tháng); Thời gian gia hạn miễn phí: đến 12 tháng.

3.2.2.2. Đối với Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và các rủi ro đặc biệt cho các thiết bị lưu kho:

Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và các rủi ro đặc biệt cho các thiết bị lưu kho tính từ khi hàng hoá (thiết bị (PO)) được đưa vào từng kho trung chuyển đến khi toàn bộ hàng hoá thiết bị (PO) được chuyển ra khỏi từng kho phục vụ công tác xây dựng lắp đặt trong công trình.

- Thời gian lưu kho của dự án dự kiến là 365 ngày (12 tháng). Thời gian dự kiến triển khai mỗi (PO) trong vòng 03 tháng. Thời gian lưu kho thực tế có thể kéo dài hơn theo tiến độ triển khai thực tế của chủ đầu tư. Nếu thời gian lưu kho kéo dài trên 03 tháng, bảo hiểm Cháy và các rủi ro đặc biệt cho các thiết bị lưu kho được tự động gia hạn thời hạn bảo hiểm theo yêu cầu của Bên A, thời gian tự động gia hạn tối đa là 09 tháng kể từ ngày hết hiệu lực ghi trong Hợp đồng/Phụ lục hợp đồng bảo hiểm mà không phụ thuộc vào thời gian ký kết phụ lục (nếu có).

- Thời gian lưu kho thực tế có thể kéo dài hơn theo tiến độ triển khai thực tế của chủ đầu tư. Nếu thời gian lưu kho phát sinh trên 03 tháng (đến 04 tháng), nhà thầu sẽ miễn phí bảo hiểm lưu kho thêm 01 tháng nếu giá trị thiết bị thấp hơn 50% tổng giá trị bảo hiểm.

- Trường hợp gia hạn, phí bảo hiểm được tính như sau:

+ Tỷ lệ phí cho thời gian gia hạn = Tỷ lệ phí bảo hiểm (03 tháng)/ 90 ngày x số ngày gia hạn.

+ Phí bảo hiểm cho thời gian gia hạn = Số tiền bảo hiểm gia hạn x tỷ lệ phí cho thời gian gia hạn.

+ Trong trường hợp thời gian lưu kho thiết bị (hoặc từng PO) phát sinh trên 04 tháng, hai bên sẽ ký Phụ lục bổ sung Hợp đồng gia hạn thời gian bảo hiểm lưu kho. Tỷ lệ phí của bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và các rủi ro đặc biệt trong thời gian gia hạn này không được cao hơn tỷ lệ phí trong hợp đồng này. Phần phí bảo hiểm lưu kho cho thời gian gia hạn này sẽ được thanh toán một lần khi quyết toán dự án.

3.2.2.3. Đối với Bảo hiểm lắp đặt toàn bộ thiết bị vô tuyến trong công trình thuộc dự án:

Tính kể từ lúc hàng hóa thiết bị được bốc xếp vào vị trí để lắp đặt hạng mục đầu tiên đến khi hoàn thành công trình bàn giao đưa vào sử dụng. Bao gồm Bảo hiểm cho việc chạy thử của thiết bị lắp đặt (theo thời gian chạy thử thiết bị của dự án, không nhỏ hơn 02 tháng hoặc theo qui định thời gian chạy thử của hợp đồng(PO)/Tiến độ triển khai hợp đồng cung cấp thiết bị nhưng thời

gian không nhỏ hơn 02 tháng); Bảo hiểm cho thiết bị kể từ ngày kết thúc hoặc nghiệm thu chạy thử của Hợp đồng/PO thiết bị đến thời điểm nghiệm thu cuối cùng của Hợp đồng/PO thiết bị (FAC) và hàng hóa (thiết bị) được lắp đặt tại Trung tâm Hạ tầng mạng khu vực để phục vụ đo kiểm thiết bị thuộc dự án.

Bảo hiểm công trình tính từ thời điểm lắp đặt từng hạng mục đầu tiên của công trình cho đến khi nghiệm thu hoàn thành bàn giao, đưa công trình đó vào sử dụng (Biên bản nghiệm thu cuối cùng công trình ổn định mạng lưới (FAC) bàn giao đưa công trình vào sử dụng) (dự kiến là 365 ngày (12 tháng)) và cộng thêm thời gian bảo hiểm bảo hành là 24 tháng theo điều khoản bảo hiểm bảo hành mở rộng (thời điểm khởi công sẽ được thông báo cụ thể).

Thời gian thực hiện dự kiến là 365 ngày (12 tháng); Thời gian gia hạn miễn phí: đến 12 tháng.

Trước khi kết thúc thời hạn lắp đặt dự kiến (12 tháng tính từ ngày hợp đồng/ PO bảo hiểm có hiệu lực), thì bên A thông báo cho bên B thời gian gia hạn (nếu cần) theo tiến độ của dự án bằng văn bản (tối đa không vượt quá 48 tháng (bao gồm cả thời gian bảo hiểm bảo hành)). Khi đó Hợp đồng sẽ được tự động gia hạn với điều kiện yêu cầu đó không trái với qui định tại Điều 4 của hợp đồng) mà không phụ thuộc vào thời gian ký kết phụ lục (nếu có). Thời gian gia hạn này không làm phát sinh phí cho Người được bảo hiểm.

Trong trường hợp Bên A có sự điều chuyển thiết bị lắp đặt của Dự án, thay đổi về địa điểm lắp đặt của Dự án thì Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B và Bên B sẽ cấp phụ lục bổ sung chấp thuận bảo hiểm cho sự thay đổi đó.

3.2.3. Hồ sơ tài liệu chứng minh hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật:

Nhà thầu phải cung cấp hồ sơ, tài liệu chứng minh có đủ điều kiện kinh doanh về Bảo hiểm phù hợp với gói thầu (Theo Quy định tại Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật kinh doanh bảo hiểm)

3.2.4. Yêu cầu bảng phân tích giá dịch vụ:

Ngoài cung cấp bảng giá dự thầu của dịch vụ theo mẫu 11A, nhà thầu phải phân tích các nội dung cấu thành của giá chào theo bảng sau:

STT	Mô tả dịch vụ	GIÁ TRỊ BẢO HIỂM	TỶ LỆ PHÍ BẢO HIỂM	PHÍ BẢO HIỂM			MỨC MIỄN THƯỜNG
				Trước VAT	Thuế VAT	Tổng phí	
1	Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa từ cửa khẩu về kho	229.495.772.000					Không áp dụng

2	Bảo hiểm hàng hoá vận chuyển nội địa từ kho tới vị trí lắp đặt	238.684.473.000					Không áp dụng
3	Bảo hiểm cháy nổ và các rủi ro đặc biệt trong quá trình lưu kho 3 tháng	235.204.421.000					<p>- Đối với rủi ro cháy, nổ: Mức khấu trừ tối thiểu theo quy định tại Nghị định 105/2025/NĐ-CP</p> <p>- Đối với rủi ro khác: 3.000.000 đồng/mỗi vụ tổn thất</p>
4	<p>Bảo hiểm lắp đặt thiết bị của dự án. Bao gồm: -Phần I: Tổn thất vật chất....; -Phần II: Trách nhiệm đối với Người thứ ba: Giới hạn trách nhiệm: 30.000.000.000 VNĐ/mỗi vụ tổn thất cho cả thiệt hại về tài sản và thương tổn con người (Giới hạn: 50 Triệu đồng/người/vụ). Không giới hạn số vụ trong suốt thời hạn bảo hiểm. Bao gồm phần phí bảo hiểm bổ sung cho khoảng thời gian từ thời điểm kết thúc hoặc nghiệm thu chạy thử của Hợp đồng/PO thiết bị đến thời điểm nghiệm thu cuối cùng của Hợp đồng</p>	271.018.064.000					<p>- Đối với rủi ro thiên tai: 6.000.000 VNĐ/mỗi vụ tổn thất</p> <p>- Đối với rủi ro khác: 3.000.000 VNĐ/mỗi vụ tổn thất.</p> <p>- Đối với tài sản bên thứ ba: 3.000.000 VNĐ/mỗi vụ tổn thất</p>

(PO) thiết bị (FAC) (Giới hạn: 01 tháng).						
TỔNG CỘNG						

Ghi chú:

- + Giá đề xuất phải bao gồm toàn bộ chi phí (thuế, phí và lệ phí, . . . nếu có) cần thiết để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu trong nội dung cung cấp dịch vụ bảo hiểm. Nhà thầu đề xuất mức miễn thường tương ứng với mỗi hạng mục nêu trên.

*** Điều kiện thanh toán phí bảo hiểm:**

Hình thức thanh toán: chuyển khoản qua Ngân hàng bằng đồng Việt Nam.

- Thời hạn thanh toán:

+ Đợt 1: Thanh toán 70% giá trị hợp đồng bảo hiểm (hoặc 70% phí bảo hiểm của từng đơn hàng (PO) (nếu có)) **trong vòng 30 ngày tính từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực với điều kiện Bên B cung cấp đầy đủ chứng từ hợp lý, hợp lệ bao gồm:**

- a. Hợp đồng/phụ lục hợp đồng (05 bộ Sao y bản chính);
- b. Giấy chứng nhận bảo hiểm (05 bản chính);
- c. Hoá đơn GTGT tương ứng với giá trị được thanh toán (01 bản gốc, 04 bản sao y bản chính);
- d. Giấy đề nghị thanh toán (05 bản chính, trong vòng 05 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực).
- e. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng (01 bản gốc, 05 bản sao).

+ Đợt 2: Thanh toán giá trị còn lại theo giá trị quyết toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt đồng thời có biên bản thanh lý hợp đồng và trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên B cung cấp đầy đủ chứng từ:

- a. Hợp đồng (05 bộ Sao y bản chính);
- b. Hoá đơn GTGT của phần giá trị còn lại (01 bản gốc, 04 bản sao y bản chính)
- c. Giấy đề nghị thanh toán (05 bản chính).
- d. Quyết toán A-B (01 bản gốc, 04 bản sao y bản chính)
- e. Thanh lý Hợp đồng (01 bản gốc, 04 bản sao y bản chính)....

*** Ghi chú:**

- Tỷ lệ phí bảo hiểm (%) là cố định và là căn cứ để tính giá trị hợp đồng bảo hiểm. Giá trị quyết toán hợp đồng bảo hiểm công trình sẽ được tính theo giá trị quyết toán của các hợp đồng thuộc dự án.

- Trường hợp giấy đề nghị thanh toán gửi chậm hơn sau 05 ngày (hoặc bên A nhận được giấy đề nghị thanh toán chậm hơn 05 ngày) kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực thì thời hạn thanh toán trong vòng 30 ngày được hiểu và tính từ ngày ghi trên Giấy đề nghị thanh toán (hoặc ngày bên A nhận được giấy đề nghị thanh toán chậm hơn sau 05 ngày) và hợp đồng vẫn có hiệu lực trong khoảng thời gian 30 ngày đó.

- Trong trường hợp số tiền phí bảo hiểm mà Bên A đã thanh toán cho Bên B nhiều hơn so với số tiền phí bảo hiểm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì Bên B phải có trách nhiệm chuyển trả số tiền phí bảo hiểm vượt quá cho Bên A trong vòng 15 ngày kể từ ngày có đầy đủ các hồ sơ: Thông tri phê duyệt, Biên bản thanh lý hợp đồng đồng thời xuất hóa đơn giảm cho phần đã xuất thừa.

3.2.5. Điều kiện, điều khoản bảo hiểm:

Áp dụng theo quy tắc bảo hiểm kèm theo điều khoản, điều khoản sửa đổi bổ sung sau. Giới hạn trách nhiệm của các điều khoản bổ sung là do nhà thầu tự đề xuất nhưng phải đầy đủ và không được thấp hơn giới hạn tối thiểu được nêu dưới đây:

3.2.5.1. Bảo hiểm vận chuyển nội địa:

Các điều khoản bổ sung do nhà thầu đề xuất.

3.2.5.2. Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc và các rủi ro đặc biệt:

Theo Quy tắc bảo hiểm Các rủi ro được bảo hiểm:

- Cháy, sét, nổ (A);
- Nổ (B);
- Máy bay rơi (C);
- Gây rớt, đình công, bể xương (D);
- Thiệt hại do hành động ác ý (E);
- Động đất hay núi lửa phun (F);
- Giông, bão, lụt (H);
- Tràn nước từ các bể và thiết bị chứa nước hay đường ống dẫn nước (I);
- Đâm va do xe cộ hay xúc vật (J).

Và yêu cầu phải có điều khoản bổ sung sau:

+ Điều khoản tự động gia hạn thời hạn bảo hiểm (Giới hạn: 09 tháng);

Các điều khoản bổ sung khác do nhà thầu đề xuất.

3.2.5.3. Bảo hiểm mọi rủi ro trong lắp đặt công trình:

- Theo Quy tắc bảo hiểm và các điều khoản bổ sung sau đây:

Và yêu cầu phải có điều khoản bổ sung sau:

+ Điều khoản thời hạn bảo hiểm lắp đặt thiết bị của dự án bao gồm và không loại trừ thời hạn bảo hiểm kể từ ngày kết thúc hoặc nghiệm thu chạy thử của Hợp đồng/PO thiết bị đến thời điểm nghiệm thu cuối cùng của Hợp đồng/PO thiết bị (FAC) (Giới hạn: 01 tháng);

Các điều khoản bổ sung khác do nhà thầu đề xuất.

3.2.6. Phương thức và tiến độ triển khai chương trình bảo hiểm

Nhà thầu đề xuất phương thức, chương trình cụ thể triển khai tính kể từ khi ký kết hợp đồng; Đề xuất bộ máy nhân sự thực hiện cho gói thầu: nêu rõ trình độ, kinh nghiệm, vai trò của từng nhân sự trong quá trình thực hiện dự án. Đề xuất công ty giám định độc lập có uy tín, năng lực phù hợp với yêu cầu của Dự án (≥ 03 Công ty giám định độc lập).

3.2.7. Chương trình thu xếp tái bảo hiểm

Nhà thầu đề xuất cơ cấu tái bảo hiểm trong nước và quốc tế. Các công ty tái bảo hiểm phải có đủ năng lực đảm bảo thu xếp đủ 100% mức trách nhiệm của gói thầu.

TT	Tên nhà bảo hiểm và các nhà tái bảo hiểm	Phần tham gia nhận bảo hiểm và tái bảo hiểm (%)	Giá trị tài sản nhận bảo hiểm và tái bảo hiểm
(1)	(2)	(3)	(4)
01			
02			

(2): *Kê khai tên của nhà thầu và danh sách của tất cả các nhà tái bảo hiểm, trong đó nêu rõ tên của nhà tái bảo hiểm đứng đầu.*

(3): *Phải ghi rõ mức giữ lại của nhà thầu và tỷ lệ tham gia nhận tái bảo hiểm của từng nhà tái bảo hiểm.*

(4): *Giá trị tài sản được bảo hiểm tương đương với tỷ lệ giữ lại của nhà thầu và tỷ lệ nhận tái bảo hiểm của các nhà tái bảo hiểm.*

3.2.8. Quy trình giải quyết bồi thường:

Nhà thầu đề xuất quy trình giải quyết bồi thường bao gồm tối thiểu các yêu cầu sau:

- Quy trình rõ ràng, phù hợp với yêu cầu gói thầu.
- Có sơ đồ thể hiện quy trình.
- Có tài liệu hướng dẫn phương thức, biểu mẫu, hồ sơ thủ tục giải quyết khiếu nại, đòi bồi thường cho khách hàng (liên quan đến quá trình giải quyết bồi thường bảo hiểm).

3.2.9. Chi nhánh hoặc văn phòng của Nhà thầu:

Nhà thầu phải có trụ sở văn phòng, chi nhánh tại Hà Nội và ít **nhất 7 tỉnh** của dự án để đảm bảo việc phối hợp trong quá trình triển khai thực hiện hợp đồng (Có bảng thống kê trụ sở văn phòng, chi nhánh kèm theo).

3.2.10. Xử lý tổn thất và giải quyết khiếu nại, bồi thường

Đối với một dự án lớn thì việc nêu rõ quy trình tổ chức thực hiện bảo hiểm, nhiệm vụ của các bên và thời hạn thực hiện là rất quan trọng. Việc quy định rõ quy trình tổ chức thực hiện cho dự án sẽ góp phần giảm thiểu các công việc hành chính trong việc “hỏi và trả lời” giữa các bên của hợp đồng, cũng như tránh được những tranh cãi hay hiểu lầm trong quá trình thực hiện hợp đồng. Nhà thầu đề xuất các quy trình tổ chức thực hiện các dịch vụ bảo hiểm cho dự án. Số lượng các quy trình là không giới hạn nhưng tối thiểu phải bao gồm 3 quy trình sau, ứng với từng phần công việc trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng:

- **Quy trình thanh toán phí và điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm:** bao gồm trả phí bảo hiểm, thông báo các thông tin bổ sung cấp hợp đồng bảo hiểm & các sửa đổi bổ sung phát sinh sau đó, thu phí bảo hiểm, gia hạn thời hạn bảo hiểm,
- **Quy trình quản lý rủi ro:** Người bảo hiểm và/hoặc nhà đứng đầu nhận tái bảo hiểm khuyến nghị Người được bảo hiểm để thực hiện công việc tư vấn nhằm đề xuất các phương thức giảm thiểu rủi ro.
- **Quy trình thông báo tổn thất và giải quyết khiếu nại bồi thường:** hướng dẫn cho Người được bảo hiểm trong trường hợp có tổn thất, từ khâu thông báo sự cố cho đến khi nhận tiền thanh toán bồi thường từ Người bảo hiểm.

Các quy trình nhà thầu đề xuất không nhất thiết phải giống tên các quy trình khuyến nghị nêu trên nhưng phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Tất cả các sự cố phát sinh phải được thông báo;

3.2.11. Quy tắc/quy trình bảo hiểm

Trong quy tắc/quy trình bảo hiểm của nhà thầu khi xảy ra sự kiện bảo hiểm nhà thầu không được yêu cầu những điều kiện/ tài liệu/ số liệu không thuộc thẩm quyền cung cấp/phát hành của Chủ đầu tư.

3.2.12 Trách nhiệm của nhà thầu bảo hiểm

Giữ bí mật các thông tin do Chủ đầu tư cung cấp.

Hướng dẫn Người được bảo hiểm trong việc thực hiện hợp đồng bảo hiểm và Các thủ tục cần thiết khi có tổn thất xảy ra.

Có trách nhiệm cử giám định viên đến hiện trường trong vòng 24 giờ sau khi nhận được thông báo của Người được bảo hiểm khi có tổn thất xảy ra.

Nhà thầu bảo hiểm sẽ mời chuyên gia hoặc cùng Chủ đầu tư giám định thiệt hại và cùng nhau phối hợp thu thập hồ sơ yêu cầu bồi thường.

Khi có rủi ro xảy ra được xác định thuộc phạm vi bảo hiểm, tùy từng trường hợp cụ thể, Người bảo hiểm xem xét tạm ứng trước cho Người được bảo hiểm tối đa 50% số tiền bồi thường ước tính được xác định cho vụ tổn thất đó trong vòng 02 tháng kể từ khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ bồi thường hợp lệ, toàn bộ số tiền bồi thường sẽ được thanh toán cho Người được bảo hiểm trong vòng 30 ngày. Người bảo hiểm có trách nhiệm giải quyết dứt điểm việc bồi thường cho Người mua bảo hiểm.

Trường hợp có tổn thất và các bên thống nhất sử dụng Đơn vị giám định độc lập do Nhà thầu bảo hiểm đề nghị và Chủ đầu tư chấp thuận, kết luận của cơ quan giám định đó được lấy làm cơ sở để hai bên xác định giá trị bồi thường.

Trường hợp Nhà thầu bảo hiểm mang thiết bị đi sửa chữa thì thời hạn hoàn trả thiết bị (thiết bị phải được Chủ đầu tư kiểm tra, nghiệm thu và chấp nhận) không quá 30 ngày và thiết bị hỏng mang đi sửa chữa được bàn giao cho Nhà thầu bảo hiểm tại nơi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Đồng thời phải bồi thường thêm các chi phí liên quan đến thiết bị bàn giao đó thuộc dự án.

Người bảo hiểm có trách nhiệm phối hợp cùng Người được bảo hiểm và các bên liên quan thu thập hồ sơ bồi thường sau khi có tổn thất xảy ra.

Đầu mối liên hệ 24h/24h của Nhà thầu bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm: Ông/Bà: ...
Số điện thoại: Fax:.... Email:..... Địa chỉ:.....

Bên B có trách nhiệm cấp cho Bên A Giấy chứng nhận bảo hiểm cho toàn bộ thiết bị thuộc dự án trong quá trình vận chuyển nội địa, hàng hóa lưu kho, lắp đặt thiết bị ngay sau khi Hợp đồng bảo hiểm được ký kết.

Công ty Bảo hiểm chịu trách nhiệm toàn bộ đối với việc giải quyết và xử lý bất kỳ khiếu nại nào (bao gồm cả việc chỉ định Công ty Giám định độc lập với sự chấp thuận của Chủ đầu tư);

Thông tin về địa chỉ liên hệ của người bảo hiểm và người được bảo hiểm phải rõ ràng;

Quy định rõ ràng về thời gian thông báo sự cố, các phương thức thông tin, liên lạc;

Thông báo kịp thời giá trị tổn thất ước tính để làm cơ sở để các bên định hướng giải quyết sự cố. Giá trị này chỉ mang tính tham khảo và không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết bồi thường cuối cùng.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

- 1. Giải pháp và phương pháp luận;*
- 2. Kế hoạch công tác.*

